

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12- 11- 2019
Về việc: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Hồng

2. Ông Hoàng Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa :
Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 312/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/09/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Cẩm L – Sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp Phổ Lố, xã An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn B– Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp Phổ Lố, xã An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn vắng mặt có đơn vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/07/2019, bản tự khai ngày 16/07/2019, các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm L và anh Đỗ Văn B tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 19/09/2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hay cãi vã, anh Bình hay say xỉn chửi đánh đập chị Linh, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Thị Cẩm Lyêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Văn B.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Thị Tuyết N, sinh ngày 03/11/2015, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Hiện tại chị Linh không mang thai. Khi ly hôn chị Trần Thị Cẩm Lyêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh Đỗ Văn Bcấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Tại bản tự khai ngày 04/9/2019, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đỗ Văn Btrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn Bvà chị Trần Thị Cẩm L tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày ngày 19/09/2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã An Phú, huyện Hón Quán, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng tháng 7 năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và hay cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Trần Thị Cẩm Lyêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Văn B thì anh Đỗ Văn B đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Thị Tuyết N, sinh ngày 03/11/2015, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi. Khi ly hôn anh Bình yêu cầu nuôi con chung tên Đỗ Thị Tuyết N, không yêu cầu chị Linh cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quán tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quán không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Cẩm L đối với anh Đỗ Văn Bnh. Về con chung giao con chung cho chị Trần Thị Cẩm L nuôi dưỡng, anh Đỗ Văn B không cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung đương sự không yêu cầu và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với anh Đỗ Văn B có nơi cư trú tại xã An Phú, huyện Hón Quán, tỉnh Bình

Phước thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm Linh, bị đơn là anh Đỗ Văn Bình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án viết bản trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Bình chỉ cung cấp lời khai, đến tòa án tham gia hòa giải đồng thời vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử nên Tòa án vẫn tiếp tục xét xử theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Cẩm Linh và anh Đỗ Văn Bình là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Chị Linh cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị Linh yêu cầu ly hôn với anh Bình. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án anh Bình cũng đồng ý ly hôn với chị Linh, về quan hệ hôn nhân giữa chị Linh và anh Bình trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau anh Bình hay ăn nhậu, say xỉn, nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018. Ngoài ra ý chí của chị Linh về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Bình là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Linh về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Bình.

[3]. *Về con chung*: Con chung tên Đỗ Thị Tuyết N, sinh ngày 03/11/2015 hiện tại đang sống chung với chị Linh. Khi ly hôn chị Linh yêu cầu nuôi con chung không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bình cũng yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu chị Linh cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với con chung tên Đỗ Thị Tuyết N các đương sự đều có yêu cầu nuôi và tranh chấp về việc nuôi con chung. Hiện tại con chung đang sống với chị Linh, chị Linh cung cấp chứng cứ nuôi con là bảng lương thể hiện thu nhập hàng tháng, anh Bình không cung cấp chứng cứ về việc nuôi con chung mặc dù Tòa án đã yêu cầu vì vậy cần giao con chung cho chị Linh tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Linh về việc không yêu cầu anh Bình cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm Lchiu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Cẩm L và anh Đỗ Văn Bnh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2014, quyển số 01/2013 ngày 19/9/2014 của Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Hớn Quản hết giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Thị Tuyết N, sinh ngày 03/11/2015 cho chị Trần Thị Cẩm L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đỗ Văn B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm Lchiu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005498 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã An Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hồ Văn Thanh

